TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 09/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Huy Điệu;
2. Ông Triệu Ngọc Vạn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại- Kiểm sát viên.

Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:
Ông Nguyễn Văn Mạnh- Thư ký- Toà án nhân dân huyện Ninh Giang;
Ông Vũ Đình Phương- Kiểm sát viên- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang;

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần trụ sở Công an huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST- HS, ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đắc H, sinh năm 1986 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đắc K, sinh năm 1953 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1958; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ- Công an huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Anh Phạm Xuân L, anh Nguyễn Trung H2, bà Tiêu Thị H3, bà Bùi Thị K1, anh Nguyễn Công Đ. *(Anh Đ có mặt tại phiên tòa, anh L, anh H2, bà H3, bà K1 vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đắc H là bạn của chị Nguyễn Thị H1 nên thường xuyên đến nhà chị H1 chơi. Khoảng 08 giờ ngày 16/7/2023 H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Airblade, biển số 34E1-130.75 (mượn của chị H1 trước đó) đi một mình đến nhà chị H1 chơi. Chị H1 vắng nhà khi đến H gặp anh Nguyễn Công Đ, sinh năm: 1980, là anh trai của Nguyễn Thị H1, sau đó anh Đ ra đồng phun thuốc cỏ còn H ở nhà một mình, anh Đ nhờ trông nhà và nấu cơm trưa hộ, do muốn có tiền tiêu sài và lợi dụng gia đình chị H1 không có ai ở nhà nên khoảng 09 giờ cùng ngày H đã lục tìm ở phía dưới chiếc sập có ngăn tủ, cánh không khóa kích thước 55cm x 35cm. H mở ngăn tủ ra thấy bên có túi nilon màu xanh và chiếc áo rằn ri gấp gọn bên trong áo có đặt 02 hộp hình trụ tròn, màu đỏ kích thước 06 cm x 02 cm và một chiếc túi vải màu đỏ. H liền mở hộp thứ nhất thấy bên trong có mấy chiếc dây chuyền và nhiều nhẫn vàng 9999. Mở hộp thứ hai bên trong có nhiều nhẫn, lắc tay, dây chuyền, bông tai bằng vàng 9999. Thấy vậy, H lấy 02 hộp đựng vàng và chiếc túi vải đựng vàng rồi mang để vào cốp xe mô tô biển số 34E1-130.75, H tiếp tục ở lại ăn cơm trưa cùng anh Đ và bà Bùi Thị K1 (mẹ đẻ chị H1). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô biển số 34E1-130.75 đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, rồi vào bán vàng cho cửa hàng vàng Kim Linh Phát do anh Phạm Xuân L, sinh năm: 1995 làm chủ, anh L kiểm tra thấy nhẫn và dây chuyền vàng vàng 9999 *(không rõ số lượng từng loại)*, anh L tháo hết số đá trang trí được đính trên dây chuyền, nhẫn, cân được 3,6 cây vàng 9999 (36 chỉ) và trả H số tiền 196.200.000 đồng. H nhận đủ tiền rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi sang thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

H đến tiệm vàng Hà Thanh của anh Nguyễn Trung H2, sinh năm: 1980 ở khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, để bán vàng, anh Nguyễn Trung H2 kiểm tra thấy lắc, bông tai, nhẫn, dây chuyền *(không rõ số lượng từng loại)*, đều là vàng 9999, cân được 1,95 cây (19,5 chỉ) và trả H số tiền 105.300.000 đồng. Sau đó, H lấy 01 chiếc nhẫn vàng tây loại 10K trong túi vải đỏ nêu trên ra bán tiếp, anh H2 tháo đá trang trí ra và cân được 0,45 chỉ, anh H2 trả H số tiền 900.000 đồng.

Tiếp đó cùng ngày, H đến tiệm vàng Hạnh Hằng của bà Tiêu Thị H3, sinh năm 1965 ở thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương để bán hết số vàng còn lại. Bà H3 kiểm tra thấy nhẫn, dây chuyền loại vàng 10K, cân được 4,3 chỉ, trả H số tiền 9.000.000 đồng. H nhận đủ tiền rồi cho vào cốp xe, cầm theo túi vải đỏ, trên đường về H vất đi chỗ nào không rõ. Sau khi phát hiện bị mất tài sản chị Nguyễn Thị H1 đã trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Nhận được tin báo của chị Nguyễn Thị H1, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu thập chứng cứ đã làm rõ hành vi Trộm cắp tài sản của Nguyễn Đắc H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 09/8/2023 và Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang, kết luận:

- Giá trị của 55,5 chỉ vàng ta 9999 *(gồm lắc, nhẫn, dây chuyền và đôi bông tai, số lượng, khối lượng cụ thể không rõ),* tại thời điểm ngày 16/7/2023 là 308.580.000 đồng.

- Giá trị của 01 nhẫn vàng tây, loại 10K, khối lượng 0,45 chỉ, đính 1 viên đá trang trí màu trắng đường kính nhỏ hơn 1mm. Tại thời điểm ngày 16/7/2023 là: 1.343.000 đồng.

- Giá trị của 4,3 chỉ vàng tây loại 10K, tại thời điểm ngày 16/7/2023 là: 11.395.000 đồng.

- Giá trị của 02 chiếc hộp hình tròn bọc lớp vải nỉ màu đỏ kích thước khoảng 09 cm x 10 cm x 02 cm. Tại thời điểm ngày 16/7/2023 là: 18.000 đồng.

- Giá trị của 01 chiếc túi vải đỏ có kích thước khoảng 09 cm x 06 cm có khóa kéo ở đầu. Tại thời điểm ngày 16/7/2023 là: 5.000 đồng.

Tổng giá trị của các tài sản bị chiếm đoạt ngày 16/7/2023 là: 321.341.000 đồng (*Ba trăm hai mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 48/CT- VKS- NG, ngày 24/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đắc H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 08 năm đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11/8/2023; Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Đắc H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương số tiền 321.341.000 đồng; Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. HĐXX xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản xác định vị trí hiện trường sơ đồ hiện trường và biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 16/7/2023 tại nhà ở của gia đình chị Nguyễn Thị H1, lợi dụng sơ hở cua chị H1 và gia đình chị H1, Nguyễn Đắc H đã lén lút chiếm đoạt của chị H1 55,5 chỉ vàng 9999 và 4,75 chỉ vàng tây 10K; 02 chiếc hộp và 01 chiếc túi vải, rồi bán cho cửa hàng vàng Kim Linh Phát ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương do anh Phạm Xuân Linh làm chủ; bán cho cửa hàng vàng Hà Thanh ở thị trấn T do anh Nguyễn Trung H2 làm chủ và bán cho cửa hàng vàng Hạnh Hằng ở thị trấn T do bà Tiêu Thị H3 làm chủ. H đã chi tiêu hết số tiền trên. Tổng giá trị của các tài sản trên bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 16/7/2023 là: **321.341.000 đồng.** Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Đắc H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS. VKSND huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đắc H về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng mục đích muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu riêng nên bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện rõ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng là bài học cảnh tỉnh cho những người khác còn có ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đinh tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173- Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Đắc H phải bồi thường toàn bộ giá trị số vàng theo như Kết luận định giá tài sản

là 321.341.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận yêu cầu trên.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với số vàng 55,5 chỉ vàng 9999 và 4,75 chỉ vàng tây 10K các cửa hàng vàng bạc đã bán lại cho người khác (không rõ tên, địa chỉ). Đối với 02 chiếc hộp và 01 chiếc túi vải H đã vứt đi (Không rõ chỗ vứt). Số tiền bán vàng H đã chi tiêu hết. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ninh Giang không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải bồi thường nên phải chịu án dân sự theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với anh Phạm Xuân L, anh Nguyễn Trung H2 và bà Tiêu Thị H3 là người mua vàng của bị cáo Nguyễn Đắc H. Anh L, anh H2 và bà H3 không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc H 9 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đắc H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương số tiền 321.341.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên, thì phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đắc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.067.000 đồng (đã làm tròn).

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

(09/11/2023). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Quý Long

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.